TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 85/2019/HS-ST Ngày: 05/11/2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Dân

2. Ông Đỗ Đức Nhân

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Thành Nh, Sinh ngày 08/12/1992 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đức V, sinh năm 1965 và bà Hà Thị D, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 08/8/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. (*Bị cáo có mặt tại phiên toà*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đỗ Văn Ph, sinh năm 1988

+ Anh Đỗ Quang Ph1, sinh năm 1991

Đều trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Anh Ph, anh Ph1 có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn Đại Điền, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Ngô Văn C, sinh năm 1964

Trú tại: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Ông Th, ông C vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04/8/2019, tại khu vực thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện Trương Thành Nh đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 17B5-298.xx, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu Nh về trụ sở Ủy ban nhân dân xã A để kiểm tra. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước Nh đang mặc 01 ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu, chứa các hạt tinh thể trong suốt. Nh khai nhận đó là ống ma túy đá Nh vừa mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra chiếc xe mô tô trên, không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Ngày 05/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Thành Nh tại thôn B, xã Đ, huyện Q, không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, truy tố, Trương Thành Nh khai nhận như sau: Bản thân Nh là người nghiện chất ma túy, thường mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân. Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 04/8/2019, Nh mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 17B5-298.xx, màu đen đỏ của bạn là anh Đỗ Quang Ph1, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Q rồi điều khiển xe sang xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng để mua ma túy đá về sử dụng. Khi đi đến khu vực đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng, cách cầu Nghìn thuộc xã A, huyện Q khoảng 200m thì gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết, 01 ống ma túy đá với giá 300.000 đồng rồi giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc và điều khiển xe theo lối cũ để về nhà. Khi đi đến thôn V, xã A, huyện Quỳnh Phụ thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 327/KLGĐ - PC09 ngày 05/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: *"Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2509 gam (không phẩy hai nghìn năm trăm linh chín*

gam)”. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Trương Thành Nh không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Cáo trạng số 85/CT-VKSQP ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Trương Thành Nh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thành Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo Trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Thành Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Trương Thành Nh tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án (bút lục từ số: 53-69); phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Phạm Văn Th, ông Ngô Văn C (bút lục từ số: 43-52); phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Văn Ph và Đỗ Quang Ph1 (bút lục từ số: 70-73) . Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi hồi 22 giờ 15 phút ngày 04/8/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu (BL 04), biên bản mở niêm phong và giao

nhận đối tượng giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục 07); bản Kết luận giám định số 327/KLGĐ-PC09 ngày 05/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục 08) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 04/8/2019, tại khu vực thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Trương Thành Nh đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2509 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Trương Thành Nh đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b, Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c, Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XKR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, suy giảm đạo đức, phá hoại hạnh phúc gia đình và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Trong khi cả xã hội đang ra sức đấu tranh nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống cộng đồng thì bị cáo lại thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Chính vì vậy, cần thiết phải lên cho bị cáo mức án nghiêm nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm ma túy nói chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự; Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với chất ma túy thu giữ của bị cáo Trương Thành Nh hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B5- 298.33 bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy, kết quả điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe là anh Đỗ Văn Ph, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Q, trong thời gian Anh Ph đi làm ở xa đã để xe cho em trai là anh Đỗ Quang Ph1 làm phương tiện đi lại. Khi cho Nh mượn xe, anh Ph1 không biết Nh dùng vào việc phạm tội, Anh Ph cũng đã có đơn đề nghị được nhận lại chiếc xe trên nên cần trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp pháp luật.

[7] Liên quan đến vụ án này theo lời khai của bị cáo Trương Thành Nh còn có người một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết, có hành vi bán ma túy cho bị cáo tại khu vực đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng, tuy nhiên Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông trên nên không đủ căn cứu để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Thành Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thành Nh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Thành Nh 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,2061 gam *(không phẩy hai nghìn không trăm sáu mươi mốt gam)* Methamphetamine hoàn lại sau giám định và bao gói trong phong bì niêm phong số 327/KLGĐ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Trả lại anh anh Đỗ Văn Ph, sinh năm 1988, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B5-298.xx nhãn hiệu Sirius RC, số khung: RLCUE171OHY142319, số máy: E3T6E210215.

(Các vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và có đặc điểm chi tiết ghi tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 02 ngày 09/10/2019 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Thành Nh phải nộp số tiền 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Thành Nh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/11/2019)./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);*
- *UBND xã Đ, Q;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phượng